

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ

N, ngày 03 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Lý Vĩnh K – Sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện M tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Lê Thị M – Sinh năm: 1987; địa chỉ: thôn T, xã Phước Hải, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại đơn yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, khi ly hôn đề ngày 27-8-2021 ông Lý Vĩnh K và bà Lê Thị M có nội dung: Ông Lý Vĩnh K và bà Lê Thị M mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con như sau: Bà Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Lý Phúc Khang – Sinh ngày: 23-6-2020, ông Lý Vĩnh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2]. Xét ông Lý Vĩnh K và bà Lê Thị M kết hôn tự nguyện năm 2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/2015 ngày 06-10-2015 của Ủy ban nhân dân xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Thời điểm kết hôn, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa ông Lý Vĩnh K và bà Lê Thị M là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, ông K và bà M có một con chung là cháu Lý Phúc K – Sinh ngày: 23-6-2020.

[3]. Tại Biên bản hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ lập ngày 17-11-2021, bà Lê Thị M không đồng ý về đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo đơn yêu cầu ngày 27-8-2021 của bà và ông K. Ông Lý Vĩnh K có đơn xin vắng mặt đề ngày 20-10-2021, Tòa án nhân dân huyện N đã thông báo kết quả hòa giải đoàn tụ không thành số: 32/TB-TA, ngày 17-11-2021 cho ông Lý Vĩnh K được biết. Tại văn bản trình bày của ông Lý Vĩnh K lập ngày 22-11-2021 với nội dung như sau: “Ông đã nhận được thông báo số 32/TB-TA ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện N về việc thông báo kết quả hòa giải đoàn tụ không thành và có ý kiến như sau: ông đồng ý với nội dung tại thông báo số 32/TB-TA ngày 17-11-2021, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của ông và bà M”.

Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4]. Bà Lê Thị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của bà M phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có ai có ý kiến thay đổi.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Vĩnh K và bà Lê Thị M thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Lý Vĩnh K và bà Lê Thị M thỏa thuận giao con chung là cháu Lý Phúc K – Sinh ngày: 23-6-2020 cho bà Lê Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Lý Vĩnh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị M tự nguyện chịu 300.000đ Lệ phí Tòa án, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000341 ngày 12-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà Lê Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã Đ, huyện M, Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tùng